| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B - LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ** | *B, ngày 15 tháng 02 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thảo M**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm: 1985. HKTT: Số 27 Ngõ 333, Phố Vọng, phường Đ, quận T, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Khu lao động dạy nghề Phân trại 1, Trại giam K thuộc Cục C10 Bộ Công an, địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Bình Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thảo M và ông Nguyễn Trung H.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thảo M và ông Nguyễn Trung H thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 19/5/2018 cho bà Nguyễn Thảo M có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà Nguyễn Thảo M phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006814 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thảo M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**

**Nơi nhận**:
*-VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;*
*-VKSND, Chi cục THADS huyện B;*
*-UBND xã L, huyện B;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu hồ sơ vụ án.*